

Bản án số: 10 /2018/HNGĐ-PT
Ngày: 28 - 6 - 2018
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Phạm Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Phương, Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Phùng Bích Tuyền, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2018/TLPT-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2018 về việc: Xin ly hôn do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST, ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 182/2018/QĐPT-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Mỹ L.

Địa chỉ cư trú: Số 168/54, ấp A, xã T, thị xã N B, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh P.

Địa chỉ cư trú: Số 70/2, ấp M, xã P, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Anh Lê Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của nguyên đơn chị Dương Mỹ L trình bày: Vào năm 2015 chị và anh Lê Thanh P tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2016 anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm; đồng thời, do chị và mẹ chồng

không hòa hợp với nhau. Từ tháng 11/2017 đến nay, chị và anh P đã sống ly thân. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lê Thanh P.

Về con chung: Anh, chị có một con chung tên Dương Huỳnh N (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2016. Hiện tại, cháu N đang chung sống với anh P, chị thường xuyên lui tới thăm con. Nay yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Thanh P trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, về con chung và tài sản chung như trên. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, sau khi ly thân từ tháng 11/2017 chị L bỏ nhà về chung sống với cha mẹ ruột, chị L về thăm con được hơn 01 tháng thì không về nữa. Nay anh đồng ý ly hôn với chị L; về con chung, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/HNGĐ-ST, ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện CTA, tỉnh Hậu Giang tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Mỹ L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Mỹ L và anh Lê Thanh P là vợ chồng.

3. Về con chung: Giao cháu Dương Huỳnh N (nữ), sinh ngày 07/6/2016 cho chị Dương Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.

4. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Dương Huỳnh N (nữ), sinh ngày 07/6/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Thanh P không ai được quyền cản trở.

5. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

6. Về nợ chung: Chị L và anh P khai thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 12/2/2018, anh Lê Thanh P có đơn kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung cháu Dương Huỳnh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn trình bày: Anh P vẫn giữ nguyên kháng cáo với lý do anh hiện nay vẫn nuôi con sống tốt, còn chị L nhà ở xa chợ, chị L đi làm điều kiện nuôi con khó khăn hơn so với anh.

Bị đơn chị L trình bày, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh P, giữ nguyên bản án sơ thẩm với lý do căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi khi ly hôn thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng; chị L có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi con, con chung là cháu gái rất cần sự chăm sóc của người mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Lê Thanh P có đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên được xem là hợp lệ và được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của anh Lê Thanh P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Mỹ L và anh Lê Thanh P được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2015, nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đời sống chung không thể kéo dài. Chị Linh có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh P và anh P cũng đồng ý ly hôn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, thì khi “... có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng...”. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không công nhận chị L và anh P là vợ chồng là đúng quy định pháp luật.

[2.2] Về con chung: Anh P và chị L có 01 con chung là cháu Dương Huỳnh N (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2016. Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung phải đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con; đến thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, hiện tại chị L có đủ điều kiện nuôi con, có công việc, thu nhập ổn định, và lại con của chị L và anh P là cháu gái rất cần sự chăm sóc của mẹ; thu nhập của chị L ổn định đủ khả năng để nuôi con. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định. Anh P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu

kháng cáo của mình, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo anh Lê Thanh P không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Lê Thanh P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Mỹ L.
2. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Dương Mỹ L và anh Lê Thanh P là vợ chồng.
3. Về con chung: Giao cháu Dương Huỳnh N (nữ), sinh ngày 07/6/2016 cho chị Dương Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng.
4. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lê Thanh P cấp dưỡng nuôi cháu Dương Huỳnh N (nữ), sinh ngày 07/6/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi.
- Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Thanh P không ai được quyền cản trở.
5. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.
6. Về nợ chung: Chị L và anh P khai thống nhất không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.
7. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Mỹ L phải chịu 300.000đồng, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0014477 ngày 14/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CTA thành án phí.
8. Về án phí cấp dưỡng: Anh Lê Thanh P phải chịu 300.000đồng.

9. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Thanh P phải chịu 300.000đồng, chuyển 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014572 ngày 13/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CTA thành án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 28 /6 /2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND H. CTA;
- Chi cục THADS H. CTA;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Hồng Thanh